

Số: 123/KH-THNDC

Quận Lê Chân, ngày 26 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022 – 2023

Căn cứ Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2022 của UBND Thành phố về việc Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với GD mầm non, GD phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Công văn số 2751/SGDĐT-GDTH ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; Công văn số 65/PGDĐT ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Lê Chân về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2022-2023,

Xét tình hình thực tiễn, các Kế hoạch, Báo cáo của các tổ nhóm, các bộ phận chức năng, trường Tiểu học Nguyễn Đức Cảnh xây dựng Kế hoạch năm học 2022-2023 với những nội dung cơ bản sau:

A- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Đội ngũ cán bộ GV- NV

- Tổng số CBGV- NV: 87 trong đó 78 biên chế: (Giáo viên VH: 65 đ/c; NN: 02; Âm nhạc: 02; Mĩ thuật: 02; Quản lý: 03; TQ-Văn thư: 01; Kế toán: 01; Thư viện: 01; GVTP: 01; và 09 hợp đồng (03 GVVH; 01 GVAN; 03 BV, 02 LC)
- Đảng viên: 57 đ/c - Đối tượng Đảng: 03
- Đoàn viên: 27 đ/c
- 100% CBQL và giáo viên trực tiếp giảng dạy có trình độ đạt chuẩn.

II. Học sinh

* HS: 57 lớp = 2567 HS (trung bình 45 em/1 lớp)

Khối 1: 11 lớp = 430 HS

Khối 2: 11 lớp = 489 HS

Khối 3: 11 lớp = 491 HS

Khối 4: 13 lớp = 513 HS

Khối 5: 11 lớp = 644 HS

Tổng số HS học 2 buổi ngày: 30 lớp với 1290 HS = 50,2% (tăng 10,4 %)

Tổng số HS ăn bán trú: 29 lớp với 1068 HS = 41,58 %

* HS có hoàn cảnh đặc biệt:

- Hộ cận nghèo: 4

- Con gia đình có hoàn cảnh khó khăn: 42
- Mồ côi cha: 21
- Mồ côi mẹ: 03
- Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo phải điều trị dài ngày: 3
- HS khuyết tật: 9
- Con gia đình chính sách: 1

III. Cơ sở vật chất

- Có 46 phòng học (trong đó 03 phòng tin) và 9 phòng chức năng (02 phòng làm việc của BGH, 01 phòng thư viện, 01 phòng hội trường, 01 phòng y tế, 01 phòng đoàn đội, 01 phòng công đoàn, 01 nhà đa năng, 01 phòng truyền thông)
- Các phòng học đều có đủ bàn ghế, bảng chống loá, ánh sáng, quạt, điện... đảm bảo ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.
- Có 02 khu vệ sinh (3 tầng) dùng cho cả giáo viên và học sinh.

IV. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi

- Có 50,2% số HS được học cả ngày (HS khối 1, 2, 3), HS được giáo viên kèm cặp ngay tại lớp vào các buổi chiều.
- Đội ngũ GV tương đối đồng đều về năng lực chuyên môn, nhiệt tình công tác, nội bộ đoàn kết nhất trí cao.
- Công đoàn và Chi đoàn giáo viên phối kết hợp nhịp nhàng, thúc đẩy mọi phong trào của trường.
- Cán bộ, giáo viên có tinh thần học hỏi, cầu thị để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Giáo viên dành nhiều thời gian chăm sóc, uốn nắn học sinh; Giáo viên quan tâm đến cảnh quan môi trường lớp học nên có nhiều phòng học xanh, sạch đẹp, tiện nghi.

2. Khó khăn

- Định biên theo Thông tư 35 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ còn nhiều bất cập so với thực tế khi sử dụng lao động tại nhà trường.
- + Trường không có giáo viên tin học, giáo viên văn hóa vừa dạy văn hóa vừa dạy tin;
- + Có 02 biên chế GV tiếng Anh, chỉ đủ giáo viên dạy cho 11 lớp 3 học chương trình GDPT 2018. Do đó, việc triển khai dạy học ngoại ngữ theo Đề án 2020 gặp rất nhiều khó khăn.

- Trường nằm trên địa bàn phường Lam Sơn, An Dương, HS chủ yếu là con em gia đình lao động thu nhập thấp, đời sống kinh tế khó khăn do đó ảnh hưởng tới việc quan tâm dạy dỗ học sinh.
- Trường vẫn còn thiếu phòng học nên chưa đáp ứng hết nhu cầu HS học 02 buổi/ngày.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chủ đề “*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”

1. Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3; tích cực chuẩn bị các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện chương trình đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024. Triển khai Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 4, 5.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp Tiểu học. Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển giáo dục để tham mưu xây dựng trường, lớp học phù hợp, thuận lợi và đáp ứng nhu cầu người học; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

3. Đảm bảo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục 2019. Tham mưu tích cực đề bổ sung kịp thời biên chế giáo viên Tin học và Ngoại ngữ, tiếp tục triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 4, 5. Thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để triển khai theo đúng lộ trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Tổ chức bồi dưỡng cho 100% giáo viên dạy học lớp 4 về các nội dung bồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 3 cho năm học 2023-2024.

4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động giáo dục của nhà trường; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

5. Chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, bảo đảm an toàn trường học và phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19, các trường chủ động xây dựng phương án, kịch bản tổ chức dạy học cụ thể với hình thức dạy học linh hoạt, phù hợp với khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục và điều kiện thực tế của người học, đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch theo các nội dung cụ thể như sau:

1. Kế hoạch thời gian năm học

Ngày tựu trường: 01/9/2021. Lớp 1 tựu trường bắt đầu từ 31/8/2021.

Ngày khai giảng: 05/9/2021.

Học kì I: Từ ngày 06/9/2021 đến ngày 15/01/2022.

Học kì II: Từ ngày 17/01/2022 đến ngày 25/5/2022.

Ngày kết thúc năm học: 31/5/2022.

Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp trước ngày 31/7/2022.

2. Chủ động thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh

Nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho CBQL, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Chuẩn bị các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp trong trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương.

3. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Năm học 2022-2023 thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và Chương trình GDPT 2006 lớp 4, 5.

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT, thể hiện sự linh hoạt, chủ động, hiệu quả, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của từng khối, lớp, điều kiện thực hiện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học;

Căn cứ kế hoạch thời gian năm học của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục,

+ Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn, đảm bảo tổng số tiết/năm học được quy định trong chương trình cấp Tiểu học;

+ Bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh;

+ Linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và của từng đối tượng học sinh, đảm bảo yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình;

+ Tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy năng lực đã đạt được trong chương trình các môn học, hoạt động giáo dục vào thực tiễn.

Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững: nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình *môn học, hoạt động giáo dục* và nội dung *bài học, chủ đề học tập* được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp, điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

Trong điều kiện cho phép, tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng các kiến thức đã học, phát huy hiểu biết đã có vào thực tiễn.

3.2. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

3.2.1. Đối với lớp 1, 2, 3

Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn (Tiếng Anh, Tin học) theo quy định của CTGDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với tất cả học sinh gia đình có nguyện vọng. Sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học.

Đối với 04 lớp không đăng kí học 2 buổi/ngày, trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình, nhà trường chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng phù hợp cho môn học tự chọn, hoạt động củng cố và hoạt động GD khác.

Trên cơ sở tự nguyện của PHHS, nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức bán trú với nội dung và hình thức phù hợp, đảm bảo an toàn sức khỏe, vệ sinh, dinh dưỡng cho học sinh.

Căn cứ nhu cầu, sở thích của học sinh, nhà trường tổ chức các hoạt động sau giờ học chính thức đến thời điểm cha mẹ học sinh đón, tạo điều kiện cho học sinh được vui chơi, giải trí, phát triển. Việc tổ chức các câu lạc bộ, thực hiện theo đúng mục tiêu đề ra.

3.2.2. Đối với lớp 4, lớp 5

Trên cơ sở Chương trình GDPT 2006, nhà trường chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình GDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục Tiểu học, phù hợp từng đối tượng học sinh, rà soát, tinh giản những nội dung dạy học quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh, sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp đối tượng học sinh, không cắt xén nội dung một cách cơ học.

- Tập trung đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh và đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Tiếp tục tham mưu chính quyền địa phương bổ sung cơ sở vật chất để đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6

theo Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3.3. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

Tổ chức dạy môn học chính Tiếng Anh và Tin học cho học sinh lớp 3 đảm bảo yêu cầu được quy định trong chương trình GDPT 2018.

Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh, Tin học tự chọn lớp 1, 2, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu quy định và xây dựng các giải pháp tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới. Có phương án chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa môn tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 4 từ năm học 2023 - 2024.

Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh và Tin học tăng cường (Thực hiện các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi theo Nghị quyết 02 của HĐND TP). Tăng cường tổ chức cho giáo viên và học sinh học TA qua các phương tiện truyền thông; đẩy mạnh thực hành TA qua đọc truyện, sân chơi, giao lưu.

Thực hiện đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập. Bài kiểm tra cuối học kỳ cần có đủ bốn kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định. Sử dụng kết quả đánh giá môn Tiếng Anh để đánh giá chung học sinh.

Tăng cường đầu tư, nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học; Khuyến khích, động viên để tăng số lượng học sinh học môn Tin học, đặc biệt đối với lớp 4, 5.

3.4. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Căn cứ khung chương trình giáo dục địa phương cấp Tiểu học thành phố Hải Phòng, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường, với hình thức linh hoạt, phù hợp điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, bám sát chương trình môn học và hoạt động trải nghiệm trong thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

Chỉ đạo giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế và nội dung giáo dục

của các môn học; kết hợp học tập trên lớp với tổ chức hoạt động trải nghiệm, thực hành, tham quan thực tế, sự tìm tòi, ngoại khóa, thực hiện dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng, hoạt động tình nguyện,... nhằm gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về thời sự, văn hóa, lịch sử, kinh tế - xã hội,... địa phương cho học sinh.

3.5. Triển khai giáo dục STEM

Nghiên cứu giáo dục Stem theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Triển khai thí điểm ở một số giờ học rồi nhân rộng trong nhiều giờ học, môn học.

4. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá học sinh

4.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; Thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới; vận dụng sơ đồ tư duy vào tổ chức dạy học; Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục linh hoạt; nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

4.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá gắn liền với đổi mới phương pháp dạy học.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Biên soạn các đề kiểm tra học kì ở các môn Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học, Lịch sử - Địa lý.

II. Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp

Tham mưu với UBND quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, điều chỉnh chỉ tiêu, địa bàn tuyển sinh của các nhà trường, đảm bảo nguyên tắc tạo thuận lợi cho học sinh gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình GDPT

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2.1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập GD, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo PDGD XMC; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.2. Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục tự đánh giá chất lượng giáo dục; Tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

3.1. Đối với trẻ khuyết tật

Nhà trường cần bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật,

mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

3.2. Đối với trẻ em lang thang, cơ nhỡ

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường tiếp tục quan tâm hơn nữa đến đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, cơ nhỡ trên địa bàn, có thể tổ chức các lớp học linh hoạt cho các em theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương. Rà soát, tổng hợp và báo cáo về Phòng GDĐT các lớp học tình thương về nội dung dạy học, số lượng học sinh, kết quả học tập và đánh giá học sinh định kỳ (nếu có).

III. Đảm bảo đội ngũ giáo viên; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học

1. Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường tích cực rà soát, báo cáo về việc bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, hiệu quả, đề xuất biện pháp lâu dài để tham mưu cho các cấp quản lý quy hoạch, tuyển dụng và bố trí giáo viên dạy đúng, đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện linh hoạt bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hiện có đảm bảo số lượng, cơ cấu để triển khai 100% học sinh lớp 1, 2, 3 có nguyện vọng được học 2 buổi/ngày.

Giải pháp đối với công tác y tế học đường: Tạm thời phân công nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ làm công tác y tế trường học cho đến khi có nhân viên y tế chuyên trách.

Để chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ dạy Tiểu học theo chương trình phổ thông 2018, nhà trường rà soát số lượng giáo viên hiện có, xây dựng lộ trình cụ thể để tham mưu bố trí đủ giáo viên (tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng).

1.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Xây dựng kế hoạch và triển khai tập huấn cho các đối tượng thực hiện CTGDPT 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đội ngũ CBQL cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng giáo viên đại trà ngay tại

trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Dự kiến phân công giáo viên dạy lớp 4 năm học học 2023-2024, từ đó, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân kịp thời để tập trung bồi dưỡng. Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên; đồng thời tìm hiểu, nắm bắt những thuận lợi, khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ và đề xuất những giải pháp hiệu quả khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

Tổ chức các hội thi, giao lưu để giáo viên có cơ hội được trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; khuyến khích giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi cấp Tiểu học thành phố; Giao lưu giáo viên viết chữ đẹp cấp thành phố.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

2.1. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Chủ động tham mưu các cấp quản lý về đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp Tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT;

Rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo lộ trình thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học để đưa vào kế hoạch giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình Thư viện thân thiện, phù hợp điều kiện thực tế nhà trường.

2.2. Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Tổ chức nghiên cứu, chọn sách giáo khoa lớp 4 theo quy định của Bộ GDĐT; Tổng hợp kết quả lựa chọn và kiến nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục sách gửi về sở GD.

Tham mưu với cấp trên tập huấn sử dụng sách giáo khoa; chủ động kế hoạch tập huấn SGK mag nhà trường đã lựa chọn.

Cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về SGK sử dụng tại trường để PHHS tiện mua sắm.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường UDCNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030".

Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên (đảm bảo tỷ lệ 2% - 5% triển khai nội dung chương trình GDPT dưới hình thức trực tuyến). Khuyến khích tổ chức một số hoạt động giáo dục trực tuyến.

IV. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học. Kế hoạch giáo dục, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng trong và ngoài nhà trường cộng đồng trách nhiệm xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch.

V. Đẩy mạnh công tác truyền thông

1. Chủ động truyền thông về đổi mới CTGDPT 2018, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, chú trọng nội dung liên quan đến lớp 1, 2, 3 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4, 5 theo lộ trình.

2. Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm định hướng dư luận về các chủ trương, chính sách mới về Giáo dục và Đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

3. Khuyến khích đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện CTGDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

D- CÁC CHỈ TIÊU LỚN

1. Giáo dục đạo đức và các hoạt động ngoài giờ chính khóa

- Thực hiện các chuyên đề giáo dục đạo đức học sinh;
- Tăng cường lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống qua các giờ học và hoạt động tập thể.
- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm ... cho học sinh.

2. Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn

- Tỷ lệ lên lớp đối với HS khối 1 đến khối 4: 99,7% (**trừ HS khuyết tật**)
- Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình Tiểu học: 100 %
- Hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện: 68%
- Hoàn thành tốt hoặc đạt thành tích môn học, có tiên bộ vượt bậc về năng lực, phẩm chất....: 20%
- Hoàn thành 11,7%
- Chưa hoàn thành 0,3%
- Giao lưu học sinh: Tham gia có hiệu quả cao các cuộc giao lưu: Sơn ca, TĐTT, vẽ tranh, múa...; Tăng tỷ lệ học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ nhằm phát triển toàn diện học sinh.

3. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

- 100% cán bộ, giáo viên có trình độ đạt chuẩn (03 thạc sĩ, 02 đang học thạc sĩ)
- 100% CBGV có trình độ tin học, ngoại ngữ đạt chuẩn đào tạo;
- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn và các quy định của ngành, của trường;
- 100% CBGV đạt LĐTĐ; 15% cán bộ giáo viên đạt CSTĐ các cấp;
- 100% Hiệu trưởng, Phó HT được đánh giá theo chuẩn xếp loại Khá trở lên;
- 100% giáo viên được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học xếp loại Trung bình trở lên;
- 100% GV tham gia giao lưu viết chữ đẹp đạt giải cấp Thành Phố;
- 70% GV đăng kí giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên; 18 GV đủ tiêu chuẩn đăng kí thi GVG cấp TP đều được công nhận.
- 100% giáo viên xây dựng tốt chương trình lớp học, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa mới.

4. Công tác Kiểm định chất lượng, xã hội hóa, nhân đạo.

- Xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo từng năm học.
- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động sự đóng góp, ủng hộ tự nguyện từ giáo viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội.
- Thực hiện tốt công tác nhân đạo tại trường; tham gia đầy đủ các đợt quyên góp do các cấp, các ngành phát động.

5. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Trường có kế hoạch chỉ đạo năm học, học kỳ, tháng, tuần sát thực, phù hợp; kế hoạch được triển khai đến từng CBGV nhà trường có sơ kết rút kinh nghiệm;

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả 03 cuộc vận động lớn và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực”, “Hành động để giảm thiểu ô nhiễm chất thải nhựa và ni lông”;
- Tăng cường kiểm tra nội bộ hiệu quả, nâng cao kỹ thuật kiểm tra, hiệu quả kiểm tra, kiểm tra nội bộ 100% giáo viên;
- Thực hiện quản lý cuối buổi, dạy ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài, kỹ năng sống,... thu chi đúng quy định; thực hiện nghiêm túc “3 công khai, 4 kiểm tra”;
- Trường đảm bảo an ninh, an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm;
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời, chính xác chế độ thông tin báo cáo.

6. Công tác thi đua

- Ký giao ước thi đua và tổ chức hiệu quả các hoạt động dạy, học để hưởng ứng các phong trào thi đua của ngành.
- Phần đầu đạt các danh hiệu:
 - * Chi bộ: **“Trong sạch vững mạnh tiêu biểu”**
 - * Nhà trường: **“Tập thể lao động xuất sắc”**
 - * Công đoàn: **“Công đoàn vững mạnh xuất sắc”**
 - * Liên đội: **“Liên đội mạnh cấp TP”**

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để BC)
- Các tổ (để thực hiện)
- Lưu: VP

